

Số 894a PA/BV

Cà Mau, ngày 10 tháng 7 năm 2026

PHƯƠNG ÁN GIÁ

Tên hàng hóa, dịch vụ: Dịch vụ kỹ thuật có tính chi phí quản lý.

Mô tả về hàng hóa, dịch vụ:

Xây dựng hồ sơ phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có tính chi phí quản lý theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành; tổ chức rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đang triển khai tại đơn vị; thu thập, tổng hợp, kiểm tra và đối chiếu các số liệu liên quan đến các yếu tố cấu thành giá dịch vụ như chi phí trực tiếp, tiền lương, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và các chi phí hợp pháp khác theo quy định.

Thực hiện tính toán, xác định và phân bổ chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm đúng nguyên tắc, phương pháp xây dựng giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đánh giá tác động của việc điều chỉnh giá dịch vụ đối với hoạt động của bệnh viện và khả năng chi trả của người bệnh; xây dựng bảng tính giá, thuyết minh cơ sở hình thành giá và các tài liệu liên quan phục vụ công tác thẩm định.

Hoàn thiện hồ sơ phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có tính chi phí quản lý; tổ chức lấy ý kiến các khoa, phòng có liên quan; tổng hợp, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu; trình Ban Giám đốc xem xét, phê duyệt hoặc báo cáo cơ quan quản lý cấp trên theo thẩm quyền. Đồng thời theo dõi, cập nhật các quy định mới của Nhà nước để kịp thời điều chỉnh phương án giá, bảo đảm việc xây dựng và áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế của bệnh viện.

Đơn vị tính: Ca

1. Các nội dung chi tiết về việc tính toán giá hàng hóa, dịch vụ:

a) Phương pháp định giá được lựa chọn; thuyết minh chi tiết về cơ sở lựa chọn phương pháp định giá:

Bệnh viện lựa chọn phương pháp định giá theo phương pháp chi phí theo quy định của pháp luật về giá và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được xác định trên cơ sở tổng hợp đầy đủ các yếu tố chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương, chi phí quản lý và các khoản chi phí khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Thuyết minh chi tiết về cơ sở lựa chọn phương pháp định giá:

Việc lựa chọn phương pháp chi phí để xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện trên cơ sở đặc điểm hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế. Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là loại hình dịch vụ đặc thù, quá trình cung cấp dịch vụ phát sinh nhiều yếu tố chi phí liên quan đến nhân lực, vật tư y tế, hóa chất, điện, nước, duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, chi phí quản lý và các chi phí phục vụ hoạt động chuyên môn khác.

Phương pháp chi phí cho phép xác định đầy đủ, khách quan và minh bạch các yếu tố cấu thành giá dịch vụ; phản ánh đúng mức chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị. Đồng thời, phương pháp này phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước đối với việc xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khả thi trong tổ chức thực hiện và là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định, phê duyệt phương án giá theo quy định.

Các số liệu sử dụng để xây dựng phương án giá được tổng hợp từ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, số liệu hoạt động chuyên môn và các tài liệu liên quan của bệnh viện trong thời gian gần nhất, bảo đảm tính chính xác, trung thực và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

b) Bảng tổng hợp thông tin, số liệu theo quy định tại phương pháp định giá:

Bảng tổng hợp thông tin, số liệu được xây dựng nhằm phục vụ công tác xác định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo phương pháp chi phí và là căn cứ để tính toán, xác định đầy đủ các yếu tố hình thành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện. Việc thu thập, tổng hợp và xử lý số liệu được thực hiện trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật về giá, khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tin, số liệu sử dụng để xây dựng phương án giá được tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau của đơn vị, bao gồm báo cáo tài chính năm, báo cáo quyết toán kinh phí, sổ sách kế toán, báo cáo thống kê hoạt động chuyên môn, báo cáo quản trị

bệnh viện, dữ liệu quản lý khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dữ liệu tiền lương và các tài liệu, chứng từ hợp pháp có liên quan. Các số liệu được rà soát, đối chiếu, kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp trước khi đưa vào tính toán nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan và phản ánh đúng thực trạng hoạt động của đơn vị.

Nội dung tổng hợp bao gồm các nhóm thông tin và số liệu chủ yếu như: số lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện; số lượt khám bệnh; số ngày điều trị nội trú; số lượng dịch vụ kỹ thuật; chi phí thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao; chi phí điện, nước, nhiên liệu; chi phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế; chi phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương; chi phí quản lý hành chính; chi phí công nghệ thông tin; chi phí vệ sinh môi trường; chi phí xử lý chất thải y tế; chi phí đào tạo, chỉ đạo tuyến; chi phí khấu hao tài sản cố định và các chi phí hợp pháp khác theo quy định.

Đối với chi phí trực tiếp, Bệnh viện thực hiện tổng hợp số liệu trên cơ sở mức tiêu hao thực tế, định mức kinh tế kỹ thuật đã được ban hành hoặc được áp dụng tại đơn vị; đồng thời đối chiếu với chứng từ, hóa đơn và các tài liệu liên quan để bảo đảm tính chính xác của số liệu. Đối với các khoản chi phí tiền lương, việc tổng hợp được thực hiện trên cơ sở số lượng người làm việc, quỹ lương, các khoản phụ cấp, chế độ chính sách hiện hành và khối lượng công việc thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Đối với chi phí quản lý, Bệnh viện thực hiện tổng hợp toàn bộ các khoản chi phí phục vụ công tác điều hành, quản lý chung của đơn vị như chi phí văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, điện, nước khu hành chính, chi phí hội nghị, tập huấn, công tác phí, chi phí ứng dụng công nghệ thông tin, chi phí phục vụ hoạt động quản trị và các khoản chi phí quản lý khác theo quy định. Các khoản chi phí này được phân bổ theo nguyên tắc phù hợp với phạm vi, tính chất và mức độ sử dụng của từng nhóm dịch vụ.

Đối với chi phí khấu hao tài sản cố định và trang thiết bị y tế, số liệu được tổng hợp căn cứ trên nguyên giá tài sản, thời gian sử dụng, mức khấu hao theo quy định hiện hành và thực tế sử dụng tài sản trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Việc phân bổ chi phí khấu hao được thực hiện bảo đảm phản ánh đúng mức độ sử dụng tài sản đối với từng loại hình dịch vụ.

Trên cơ sở các thông tin và số liệu đã được tổng hợp, Bệnh viện thực hiện tính toán, phân tích, xác định chi phí bình quân, chi phí cấu thành của từng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; từ đó xây dựng mức giá đề xuất phù hợp với quy định của Nhà

nước, bảo đảm bù đắp chi phí thực tế, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn lực và góp phần thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

Toàn bộ thông tin, số liệu sử dụng trong phương án giá được lưu trữ, đối chiếu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác, đầy đủ của số liệu. Bệnh viện cam kết việc xây dựng và tổng hợp số liệu được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của đơn vị tại thời điểm lập phương án giá.

c) Báo cáo, giải trình chi tiết về các thông tin, số liệu tại phương án giá:

Căn cứ các quy định của pháp luật về giá, khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Bệnh viện tiến hành xây dựng phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có tính chi phí quản lý trên cơ sở tổng hợp, phân tích và đánh giá toàn diện các thông tin, số liệu phục vụ công tác định giá.

Các thông tin, số liệu sử dụng trong phương án giá được thu thập từ hệ thống sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, báo cáo thống kê hoạt động chuyên môn, dữ liệu quản lý khám bệnh, chữa bệnh và các hồ sơ, chứng từ hợp pháp của Bệnh viện. Quá trình thu thập và xử lý số liệu được thực hiện bảo đảm tính chính xác, trung thực, khách quan và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của đơn vị tại thời điểm xây dựng phương án giá.

Về sản lượng dịch vụ, số liệu được tổng hợp trên cơ sở khối lượng khám bệnh, chữa bệnh thực tế thực hiện tại Bệnh viện trong thời gian gần nhất, bao gồm số lượt khám bệnh ngoại trú, số lượt điều trị nội trú, số ngày điều trị, số lượng dịch vụ kỹ thuật, thủ thuật, phẫu thuật và các hoạt động chuyên môn khác có liên quan. Đây là cơ sở để xác định mức độ sử dụng nguồn lực và phân bổ các khoản chi phí vào từng nhóm dịch vụ theo quy định.

Về chi phí trực tiếp, Bệnh viện thực hiện tổng hợp trên cơ sở nhu cầu sử dụng thực tế đối với thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao, điện, nước, nhiên liệu và các yếu tố đầu vào khác phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Các khoản chi phí được xác định từ hóa đơn, chứng từ hợp lệ, hợp pháp và các hợp đồng mua sắm, cung ứng đã được phê duyệt theo quy định hiện hành.

Về chi phí tiền lương, số liệu được xác định căn cứ theo số lượng viên chức, người lao động, quỹ tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước. Việc tính toán chi phí tiền lương bảo

đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế của từng bộ phận tham gia cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Về chi phí quản lý, Bệnh viện thực hiện tổng hợp các khoản chi phục vụ công tác điều hành, quản trị và hoạt động chung của đơn vị như chi phí hành chính, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, công nghệ thông tin, điện, nước khu vực hành chính, công tác phí, hội nghị, đào tạo, kiểm tra giám sát và các khoản chi phí quản lý hợp pháp khác. Các khoản chi phí này được phân bổ theo nguyên tắc phù hợp với mức độ sử dụng dịch vụ và bảo đảm phản ánh đúng chi phí thực tế phát sinh.

Về chi phí khấu hao tài sản cố định và trang thiết bị y tế, số liệu được xác định căn cứ vào nguyên giá tài sản, thời gian sử dụng, mức khấu hao và hiện trạng khai thác sử dụng của tài sản trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Việc phân bổ chi phí khấu hao được thực hiện theo nguyên tắc hợp lý, khách quan và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả tính toán cho thấy các yếu tố chi phí đưa vào phương án giá đã phản ánh tương đối đầy đủ chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện. Phương án giá được xây dựng bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ các khoản chi phí theo quy định, đồng thời phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của đơn vị, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong lĩnh vực y tế.

Giá dịch vụ được xác định theo nguyên tắc kế thừa giá hiện hành đã được phê duyệt, đồng thời điều chỉnh các yếu tố chi phí cho phù hợp với thực tế triển khai. Cụ thể, giá dịch vụ được xác định theo công thức:

Giá thành toàn bộ	=	Chi phí trực tiếp	+	Chi phí nhân công	+	Chi phí quản lý [(CPTT+CPNC) x 4%]
----------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	---------------------------------------

Trong đó, chi phí cấu thành giá dịch vụ được xác định từ các yếu tố cụ thể như sau:

Chi phí trực tiếp: Là các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí phát sinh tại khoa, phòng thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được tính vào chi phí trực tiếp, bao gồm: chi phí thuốc, hóa chất, máu, chế phẩm máu; chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ trực tiếp (bao gồm cả chi phí bảo quản, hao hụt theo quy định) để thực hiện dịch vụ kỹ thuật và các chi phí trực tiếp khác.

Chi phí nhân công: Bao gồm tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định. Trong đó, chi phí tiền lương được tính theo mức lương cơ

sở 2,34 triệu đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Chi phí quản lý: Là các chi phí gián tiếp phục vụ để thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và chi phí cho các hoạt động dùng chung của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

Chi phí dịch vụ công cộng: Chi phí điện, nước, nhiên liệu, vệ sinh môi trường, xử lý chất thải y tế và các chi phí dịch vụ công cộng khác.

Chi phí vật tư văn phòng: Chi phí mua văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động chung của đơn vị.

Chi phí thông tin liên lạc: Chi phí điện thoại, bưu chính, internet, hội nghị, công tác phí và chi phí thuê, duy trì phần mềm quản lý, phần mềm chuyên môn.

Chi phí duy tu, bảo dưỡng: Chi phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế, máy móc, phương tiện làm việc, tài sản cố định và cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Chi phí bảo vệ môi trường và quản lý chất lượng: Chi phí kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý chất lượng bệnh viện, bảo hộ lao động, đồng phục, trang phục chuyên môn, bảo hiểm tài sản và các chi phí liên quan khác.

Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học: Chi phí đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến, sinh hoạt chuyên môn, cập nhật kiến thức y khoa liên tục và các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn.

Các khoản chi phí quản lý khác: Bao gồm các khoản chi phục vụ công tác quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động chung của bệnh viện theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

d) Thuyết minh về căn cứ, nguyên tắc định giá

- Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15; Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Căn cứ Nghị quyết 335/NQ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về việc tinh chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

- Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

- Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

- Quyết định của Sở Y tế Cà Mau về việc phê duyệt lại danh mục kỹ thuật chuyên môn: 680/QĐ-SYT ngày 20/05/2014; Quyết định 17/QĐ-SYT ngày 13/01/2017; Quyết định 240/QĐ-SYT ngày 14/8/2020; Quyết định 1988/QĐ-SYT ngày 15/8/2019; Quyết định 445/QĐ-SYT ngày 10/03/2021; Quyết định 1092/QĐ-SYT ngày 12/5/2021; Quyết định 3695/QĐ-SYT ngày 09/12/2021; Quyết định 1508/QĐ-SYT ngày 28/7/2022; Quyết định 275/QĐ-SYT ngày 14/02/2014;

- Thực hiện Công văn số 3821/SYT-KHTC ngày 27/5/2026 của Sở Y tế Cà Mau về việc lập hồ sơ phương án giá tính chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đề xuất mức giá của hàng hóa, dịch vụ:

Trên cơ sở kết quả tính toán các yếu tố cấu thành giá theo phương pháp chi phí, bao gồm chi phí trực tiếp, chi phí tiền lương, chi phí quản lý và các chi phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành, Bệnh viện đề xuất mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm phản ánh đầy đủ chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Mức giá đề xuất được xây dựng trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ các khoản chi phí theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, khả năng cân đối nguồn lực, nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân và định hướng phát triển của ngành y tế.

Giá dịch vụ đề xuất được xác định theo công thức:

Giá thành toàn bộ	=	Chi phí trực tiếp	+	Chi phí nhân công	+	Chi phí quản lý [(CPTT+CPNC) x 4%]
----------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	--

Việc đề xuất mức giá nhằm bảo đảm nguồn kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của Bệnh viện, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và từng bước thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Nhà nước.

3. Giải trình chi tiết các thay đổi về mức giá hàng hóa, dịch vụ đề xuất so với mức giá hiện hành trong trường hợp đề nghị điều chỉnh giá:

Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đề xuất điều chỉnh được xây dựng trên cơ sở rà soát, cập nhật đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành giá theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Bệnh viện tại thời điểm lập phương án giá.

So với mức giá hiện hành, mức giá đề xuất có sự thay đổi do một số yếu tố tác động chủ yếu như sau:

Thứ nhất, chi phí tiền lương và các khoản đóng góp theo lương có sự thay đổi theo quy định của Nhà nước về mức lương cơ sở và các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động trong ngành y tế. Việc điều chỉnh này làm tăng chi phí nhân công trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Thứ hai, giá thuốc, hóa chất, vật tư y tế, máu và chế phẩm máu sử dụng trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh có biến động theo giá thị trường và kết quả đấu thầu, mua sắm tập trung trong từng thời kỳ. Một số mặt hàng có mức giá tăng so với thời điểm xây dựng giá hiện hành dẫn đến chi phí trực tiếp cấu thành giá dịch vụ tăng tương ứng.

Thứ ba, chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải y tế, vệ sinh môi trường, công nghệ thông tin, bảo trì và sửa chữa trang thiết bị y tế phát sinh thực tế có sự thay đổi theo quy mô hoạt động và yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị.

Thứ tư, Bệnh viện thực hiện bổ sung và phân bổ chi phí quản lý theo quy định hiện hành nhằm bảo đảm phản ánh đầy đủ các khoản chi phí phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và duy trì hoạt động chung của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đây là một trong những yếu tố làm thay đổi mức giá đề xuất so với giá đang áp dụng.

Thứ năm, sản lượng cung cấp dịch vụ, cơ cấu bệnh tật, quy mô giường bệnh, số lượt khám bệnh, điều trị nội trú và việc đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế trong thời gian qua cũng ảnh hưởng đến việc xác định và phân bổ chi phí cho từng dịch vụ.

Trên cơ sở các yếu tố nêu trên, Bệnh viện đã tiến hành rà soát, tính toán lại toàn bộ các khoản chi phí cấu thành giá theo phương pháp chi phí, bảo đảm việc điều chỉnh giá phản ánh đúng chi phí thực tế phát sinh, phù hợp với các quy định của pháp luật về giá và lĩnh vực y tế.

Mức giá đề xuất sau điều chỉnh được xác định trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí hợp lý, hợp lệ; bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp với

điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, khả năng chi trả của người dân và yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.

Chi tiết mức tăng, giảm của từng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguyên nhân điều chỉnh được thể hiện tại Bảng so sánh giá hiện hành và giá đề xuất kèm theo hồ sơ phương án giá.

Trên cơ sở các yếu tố điều chỉnh nêu trên, mức giá dịch vụ đề xuất được xác định theo nguyên tắc:

Giá thành toàn bộ	=	Chi phí trực tiếp	+	Chi phí nhân công	+	Chi phí quản lý [(CPTT+CPN C) x 4%]
----------------------	---	----------------------	---	----------------------	---	---

4. Các nội dung, đề xuất khác: không.

Nơi nhận:

- Sở Y tế báo cáo;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT,KHPTH.(K.Duy)

GIÁM ĐỐC



Tô Minh Nghị